

Số: 67/2023/QĐST-VDS

Thanh Phú, ngày 30 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2023/TLST-VDS ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

+ Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1968;

Trú tại: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

+ Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1970;

Trú tại: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ông T và bà L đám cưới trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hải, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre vào năm 1997. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính cách, thường hay cãi nhau. Do không còn tình cảm nên nay yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

Con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ái N, sinh ngày 04/01/1995 và Nguyễn Thị Ái X, sinh ngày 20/6/2002 đã trưởng thành.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí HNGĐ ông T và bà L phải chịu theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 22 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị L cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị L thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị L chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị L không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ái N, sinh ngày 04/01/1995 và Nguyễn Thị Ái X, sinh ngày 20/6/2002 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

### **2. Về lệ phí Tòa án:**

- Lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị L phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0001937 ngày 20/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị L đã nộp xong lệ phí hôn nhân gia đình.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H. Thạnh Phú;
- Chi cục THADS H. Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- UBND X. Thạnh Hải;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Huỳnh Minh Hiền**